

Số: 793/2025/DS -ST

Ngày: 27/09/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

Bà Nguyễn Thị Phương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Lê Thị Thu Hà** – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hà Nội: **Ông Cù Ngô Ngọc Thịnh** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 9 năm 2025. Tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2025/TLST-DS ngày 29/07/2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 08 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2025/QĐ-HPT ngày 17/09/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q1 (V1)

Địa chỉ: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S, số A A, phường S, TP ..

Đại diện theo pháp luật Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H - Chức vụ: Giám đốc Thu hồi Nợ trực tiếp và Xử lý Nợ Vùng theo Giấy ủy quyền số: 232644.24 ngày 23/10/2024

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hải Q – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số: 141328.25 ngày 29/5/2025. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Đào Trọng H1, sinh năm 1977, CMND số 011385212 do Công an tỉnh H cấp ngày 13/10/2003. (vắng mặt không lý do)

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1980, CMND số 112540073 do Công an tỉnh H cấp ngày 07/6/2008. (vắng mặt không lý do)

Đều trú tại: Đội 1 thôn V, xã D, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Trọng K, sinh năm 2005

Trú tại: Đ thôn V, xã D, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1. Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP Q1 (V1) – PGD Vân Đình cấp tín dụng cho ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P, chi tiết như sau:

- HĐTD số 5.214.18.036.HĐTD ký ngày 05/07/2018;
- HĐTC quyền sử dụng đất số công chứng: 3102 HĐTC, Quyền số: 04/2018 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng C công chứng ngày 04/07/2018;
- HĐTC tài sản gắn liền với đất số 5.214.18.036.HĐTC ký ngày 05/07/2018;
- Số tiền giải ngân: 800.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng);
- Mục đích giải ngân Xây nhà và mua sắm trang thiết bị cho ngôi nhà 04 tầng 01 tum tại thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội);
- Thời hạn vay: 180 tháng, từ ngày 06/07/2018 đến ngày 05/07/2033;
- Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là: 10.2%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.39%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ Ngày giải ngân Khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 4.29%/năm. Thông tin về lãi suất cơ sở tại từng thời kỳ được thông báo công khai trên Website của V1 và/hoặc theo hình thức thông báo khác do V1 quyết định trong từng thời kỳ;
- Hoàn trả khoản vay gốc: Hoàn trả gốc vào ngày 25 hàng tháng; mỗi tháng trả 4.444.000 VND, dư nợ gốc còn lại trả hết vào cuối kỳ;
- Hoàn trả lãi: Hoàn trả lãi vào ngày 25 hàng tháng theo dư nợ thực tế phát sinh;
- Ngày trả nợ gốc, lãi đầu tiên: 25/08/2018
- Trả phí: theo quy định của V1 từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.
- Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 227, tờ bản đồ số: 1, địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội), Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 210624, Số vào sổ cấp GCN: CS-TO00415 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 14/10/2015 cho ông Đào Trọng H1. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.
- Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD; HĐTC đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh

toán từ ngày 25/02/2025 và đang xếp loại nợ nhóm 03 theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N. Tính đến ngày 05/08/2024, Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P đã thanh toán cho V1 số tiền là 899.333.224 đồng, trong đó gốc là: 346.632.000 đồng, lãi là: 552.701.224 đồng.

2. Tạm tính đến ngày 05/08/2025, Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 số tiền là: 498.052.064 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tám triệu không trăm năm mươi hai nghìn không trăm sáu mươi tư đồng), trong đó gồm có:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5.214.18.036.HĐTD ký ngày 05/07/2018 là 498.052.064 đồng, Nợ gốc là: 453.368.000 đồng, nợ lãi là: 23.934.336 đồng, nợ lãi quá hạn là: 20.749.728 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

1. Buộc Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q1 số tiền (tạm tính đến ngày 05/08/2025) là: 498.052.064 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi tám triệu không trăm năm mươi hai nghìn không trăm sáu mươi tư đồng), trong đó gồm có:

- Dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5.214.18.036.HĐTD ký ngày 05/07/2018 là 498.052.064 đồng, Nợ gốc là: 453.368.000 đồng, nợ lãi là: 23.934.336 đồng, nợ lãi quá hạn là: 20.749.728 đồng.

2. Đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 06/08/2025 cho đến khi Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

3. Trong trường hợp Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q1 có quyền được tự xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 227, tờ bản đồ số: 1, địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội), Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 210624, Số vào sổ cấp GCN: CS-TO00415 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 14/10/2015 cho ông Đào Trọng H1, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3102 HĐTC, Quyền số: 04/2018 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng C công chứng ngày 04/07/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 5.214.18.036.HĐTC ký ngày 05/07/2018.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

*** Bị đơn Ông Đào Trọng H1 trình bày:** Vợ chồng tôi còn nợ ngân hàng V1 số tiền gốc 453.368.000 đồng và phí, lãi phát sinh. Tôi xin hẹn ngân hàng kể từ 15/8/2025- 15/9/2025 sẽ trả toàn bộ nợ gốc, phí, lãi. Nếu vợ chồng tôi không trả được, ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp của tôi.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị:

Buộc ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P1 phải trả ngân hàng V1 số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2025:

Nợ gốc là: 453.368.000 đồng; Lãi trong hạn, lãi thẻ tín dụng trong hạn: 23.934.336 đồng; Lãi quá hạn, phí thẻ tín dụng: 36.689.463 đồng. Tổng nợ cả gốc và lãi là 513.991.799 đồng.

Đề nghị Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 28/09/2025 cho đến khi Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

Trong trường hợp Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q1 có quyền được tự xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 227, tờ bản đồ số: 1, địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội), Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 210624, Số vào sổ cấp GCN: CS-TO00415 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 14/10/2015 cho ông Đào Trọng H1, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3102 HĐTC, Quyền số: 04/2018 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng C công chứng ngày 04/07/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 5.214.18.036.HĐTC ký ngày 05/07/2018.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt tại phiên tòa lần II không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 466 – 468 Bộ luật dân sự. Điều 91 – 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cụ thể: Buộc ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P1 phải trả ngân hàng V1 số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2025:

Nợ gốc là: 453.368.000 đồng; Lãi trong hạn, lãi thẻ tín dụng trong hạn: 23.934.336 đồng; Lãi quá hạn, phí thẻ tín dụng: 36.689.463 đồng. Tổng nợ cả gốc và lãi là 513.991.799 đồng.

VIB có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Căn cứ quy định của điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, Điều 147 BLTTDS năm 2025

Buộc bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả án phí cho Nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là kiện “Kiện Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và quyền khởi kiện: Người khởi kiện có quyền khởi kiện. Thời hiệu khởi kiện vụ án còn.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện: Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng: Ngân hàng TMCP Q1 (V1) – PGD Vân Đình cấp tín dụng cho ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P, chi tiết như sau:

- HĐTD số 5.214.18.036.HĐTD ký ngày 05/07/2018;
- HĐTC quyền sử dụng đất số công chứng: 3102 HĐTC, Quyền số: 04/2018 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng C công chứng ngày 04/07/2018;
- HĐTC tài sản gắn liền với đất số 5.214.18.036.HĐTC ký ngày 05/07/2018;
- Số tiền giải ngân: 800.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm triệu đồng);
- Mục đích giải ngân Xây nhà và mua sắm trang thiết bị cho ngôi nhà 04 tầng 01 tum tại thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội);

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD; HĐTC đã ký, khoản vay đã quá hạn thanh toán từ ngày 25/02/2025 và đang xếp loại nợ nhóm 03 theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 11/2021/TT-NHNN của Ngân hàng N. Tính đến ngày 05/08/2024, Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P đã thanh toán cho V1 số tiền là 899.333.224 đồng, trong đó gốc là: 346.632.000 đồng, lãi là: 552.701.224 đồng.

Tạm tính đến ngày 27/09/2025, Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P còn nợ Ngân hàng TMCP Q1 số tiền là: Nợ gốc là: 453.368.000 đồng; Lãi trong hạn, lãi thẻ tín dụng trong hạn: 23.934.336 đồng; Lãi quá hạn, phí thẻ tín dụng: 36.689.463 đồng.

Tổng nợ cả gốc và lãi là 513.991.799 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm mười ba triệu, chín trăm chín mươi một ngàn, bảy trăm chín mươi chín đồng).

Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

1. Buộc Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P trả ngay cho Ngân hàng TMCP Q1 số tiền:

Nợ gốc là: 453.368.000 đồng; Lãi trong hạn, lãi thẻ tín dụng trong hạn: 23.934.336 đồng; Lãi quá hạn, phí thẻ tín dụng: 36.689.463 đồng.

Tổng nợ cả gốc và lãi là 513.991.799 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm mười ba triệu, chín trăm chín mươi một ngàn, bảy trăm chín mươi chín đồng). (số tiền tạm tính đến ngày 27/09/2025).

2. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 28/09/2025 cho đến khi Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

3. Trong trường hợp Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, Ngân hàng TMCP Q1 có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 227, tờ bản đồ số: 1, địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội), Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 210624, Số vào sổ cấp GCN: CS-TO00415 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 14/10/2015 cho ông Đào Trọng H1, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3102 HĐTC, Quyền số: 04/2018 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng Công chứng ngày 04/07/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 5.214.18.036.HĐTC ký ngày 05/07/2018.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

5 Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí cho VIB

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 điều 147; điểm b, khoản 2 điều 227; điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2025;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P phải trả cho Ngân hàng TMCP Q1 (V1) số tiền (tạm tính đến ngày 27/09/2025) là:

Nợ gốc là: 453.368.000 đồng; Lãi trong hạn, lãi thẻ tín dụng trong hạn: 23.934.336 đồng; Lãi quá hạn, phí thẻ tín dụng: 36.689.463 đồng.

Tổng nợ cả gốc và lãi là 513.991.799 đồng. (Bằng chữ: Năm trăm mười ba triệu, chín trăm chín mươi một ngàn, bảy trăm chín mươi chín đồng). (số tiền tạm tính đến ngày 27/09/2025).

2. Tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 28/09/2025 cho đến khi Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký.

3. Trong trường hợp Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, Ngân hàng TMCP Q1 có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 227, tờ bản đồ số: 1, địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện T, thành phố Hà Nội (nay là xã D, thành phố Hà Nội), Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 210624, Số vào sổ cấp GCN: CS-TO00415 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố H cấp ngày 14/10/2015 cho ông Đào Trọng H1, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 3102 HĐTC, Quyền số: 04/2018 TP/CC-SCC/HĐGD do văn phòng C công chứng ngày 04/07/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 5.214.18.036.HĐTC ký ngày 05/07/2018.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V1. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án

6. Về án phí: Ông Đào Trọng H1 và bà Nguyễn Thị P phải nộp 24.559.600 đồng án phí DSST.

Trả lại số tiền 11.500.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí cho Ngân hàng V1. Theo biên lai số 0002301 ngày 29/07/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị đơn vắng mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 6 – Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng